

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 21/9/2020  
V/v “Yêu cầu không công nhận  
vợ chồng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Lớn

2. Ông Nguyễn Văn Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2020 về việc “Yêu cầu không công nhận vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị Kim A, sinh năm 1968 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp AB2, xã A, huyện B, tỉnh B

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp AB2, xã A, huyện B, tỉnh B

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đào Thị Kim A trình bày:*

Bà Đào Thị Kim A và ông Nguyễn Thành Đ tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại ấp AB2, xã A, huyện B, tỉnh B. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi con gái lớn được 03 tuổi (khoảng năm 1993) vợ chồng

bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, hai bên không cảm thông, quan tâm, chăm sóc nhau, quan điểm luôn bất đồng. Mâu thuẫn cứ kéo dài ngày càng trầm trọng, hai bên đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không kết quả, bà thương con nên chịu đựng. Đến tháng 6/2019 thì mâu thuẫn đã đến đỉnh điểm, bà không thể chung sống tiếp tục với ông Đ. Đây cũng là thời gian vợ chồng sống ly thân, tuy hai bên vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, bà kiên quyết yêu cầu tòa án giải quyết không nhận bà và ông Nguyễn Thành Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà và ông Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 10/11/1991 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 29/6/1990. Hiện con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

*Bị đơn ông Nguyễn Thành Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Kim A và ông Nguyễn Thành Đ tự nguyện sống chung vào năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Bà A và ông Đ chung với nhau như vợ chồng vào năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Mặc khác, theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì quan hệ hôn nhân của bà A, ông Đ không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 1993 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn hai bên không cảm thông, quan tâm, chăm sóc nhau, quan điểm luôn bất đồng. Mâu thuẫn cứ kéo dài ngày càng trầm trọng, gay gắt hai bên đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không kết quả. Đến tháng 6/2019 bà A và ông Đ sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân, bà A và ông Đ vẫn sống chung nhà nhưng không còn hạnh phúc, không còn quan tâm, giải quyết được mâu thuẫn. Qua đó, đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà A và ông Đ đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu của bà A là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận tuyên

bố không công nhận bà A và ông Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà và ông Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 10/11/1991 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 29/6/1990. Hiện con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đào Thị Kim A phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 11, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận bà Đào Thị Kim A và ông Nguyễn Thành Đ là vợ chồng.

2. Con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 10/11/1991 và Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 29/6/1990. Con chung đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Đào Thị Kim A phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào theo biên lai thu tiền số 0000196 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Án phí bà A đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Duy Linh**